

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KỲ HỌP THỨ 5

TÓM TẮT NỘI DUNG THẨM TRA
VÀ GỢI Ý THẢO LUẬN

Trên cơ sở các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XII; báo cáo kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các báo cáo và dự thảo nghị quyết, đề nghị đại biểu tập trung thảo luận các nội dung sau:

A. BÁO CÁO

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
I	VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH, THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH, CÁC BAN HĐND TỈNH	
1.	Các báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2026.	- Đánh giá việc thực hiện chức năng quyết định, giám sát của HĐND năm 2025? + Trong năm 2025, hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ và đại biểu HĐND tỉnh đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm giám sát trên tất cả các lĩnh vực hay chưa? Đánh giá tình hình thực hiện các kiến nghị của Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh qua giám sát đối với UBND tỉnh, các sở, ngành chức năng của tỉnh. + Việc thực hiện thảo luận, chất vấn tại Kỳ họp, chất lượng tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh. + Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh còn những mặt hạn chế nào cần khắc phục? - Phương hướng, nhiệm vụ công tác của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh: Cần bổ sung nội dung gì? Ý kiến đại biểu?
II	BÁO CÁO CỦA UBND TỈNH	

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
2.	Báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 (Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh)	Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với đánh giá kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế báo cáo đã nêu; Đề nghị UBND tỉnh cần đánh giá cụ thể nguyên nhân và có giải pháp quyết liệt để khắc phục các hạn chế, tháo gỡ những vướng mắc như Báo cáo nêu. Cụ thể: * Lĩnh vực kinh tế - ngân sách (1) Đối với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Trong tổng số 21 chỉ tiêu HĐND tỉnh giao: Có 18/21 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; còn 02/21 chỉ tiêu không đạt kế hoạch là tốc độ tăng trưởng GRDP Tổng sản phẩm địa phương đạt 7,2%/7,5%¹; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,6%/46,1% (2) Đối với ngành và lĩnh vực cụ thể: - Sản xuất nông nghiệp thiếu tính liên kết, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Việc kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến nông sản gặp khó khăn. - Tình trạng lấn chiếm đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra; ô nhiễm môi trường tại một số khu vực, địa bàn cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh còn xảy ra ở một số địa phương nhưng chưa được xử lý dứt điểm. - Hạ tầng kỹ thuật các CCN xây dựng chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, tiến độ đầu tư còn chậm, chưa sẵn sàng đáp ứng thu hút đầu tư ở từng địa phương, từng CCN cụ thể, nhất là các CCN do nhà nước làm chủ đầu tư. Tỷ lệ CCN đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung còn thấp. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật bổ sung các chỉ tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đảm bảo phù hợp với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, các ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và các Nghị quyết khác có liên quan. * Lĩnh vực văn hóa, xã hội: - Hạ tầng thông tin, viễn thông tại một số xã vùng sâu, vùng xa vẫn còn thiếu đồng bộ; hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao ở cơ sở còn khó khăn. - Một số sản phẩm du lịch như: du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa dân

¹ Tại Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3 - 8,5%, tỉnh Gia Lai được Chính phủ giao Mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 là 7,5%

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		tộc thiểu số phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; sản phẩm du lịch mới triển khai còn chậm. - Nhân lực ngành y tế, giáo dục, đặc biệt tại cơ sở, vùng sâu, vùng xa vẫn còn thiếu. Cơ sở vật chất điểm trường lẻ, trạm y tế vùng miền núi, vùng khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu; việc triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp Tiểu học còn khó khăn, do thiếu phòng học và các công trình, điều kiện phụ trợ khác. Chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu ở cơ sở còn chưa đồng đều, đặc biệt tại những xã miền núi, vùng sâu, vùng xa. * Lĩnh vực nội chính Sau sắp xếp, khối lượng công việc phát sinh tại các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là cấp cơ sở, còn lớn và phức tạp. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn bị động. Tình trạng thiếu nhân lực chuyên môn ở cấp xã, phường (nhất là cán bộ địa chính, tư pháp, Tài chính, Công nghệ thông tin), làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân.
3.	Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (<i>Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, cụ thể: 1. Tình hình thực hiện dự toán thu: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 25.950 tỷ đồng, vượt 7,7% so với dự toán, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: Có 14/17 khoản thu đạt và vượt dự toán²; 03/17 khoản thu không đạt dự toán³. 2. Tình hình thực hiện dự toán chi: Chi ngân sách địa phương ước thực hiện đến 31/12/2025 đạt 44.269 tỷ đồng, đạt 102,3% so với dự toán. Trong đó, chi ngân sách tỉnh (bao gồm ngân sách cấp huyện) 28.447,2 tỷ đồng, đạt 103,6% so với dự toán năm và chi ngân sách xã, phường 15.822,3 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán năm. 3. Về tạm ứng ngân sách tỉnh: Thống nhất với số kinh phí tạm ứng ngân sách tỉnh để kịp thời chi trả cho công tác đền bù, giải phóng mặt bằng một số dự án trên địa bàn tỉnh là 544 tỷ đồng. Đồng thời, UBND tỉnh chịu trách nhiệm về việc quyết định và sử dụng nguồn dự phòng ngân

² Gồm: Thu doanh nghiệp nhà nước trung ương; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thu phí và lệ phí; tiền sử dụng đất; thu khác ngân sách tỉnh cân đối; thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thu tại xã; thu cấp quyền khai thác khoáng sản.

³ Gồm: Thuế bảo vệ môi trường; thu tiền bán, cho thuê, khấu hao nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; tiền cho thuê mặt đất, mặt nước.

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		sách tỉnh theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND, HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trong những năm tiếp theo, cơ quan trình nội dung báo cáo về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng năm phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm (<i>ban hành kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/03/2017 của Chính phủ</i>).
4.	Báo cáo về phân bổ, giao dự toán chi đối với dự phòng ngân sách và các khoản chưa phân bổ chi tiết trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025 (<i>Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên đề nghị UBND tỉnh rà soát số liệu trong Báo cáo và số liệu của các Phụ lục kèm theo cho phù hợp. Đối với nguồn dự phòng của cấp huyện còn lại chuyển về ngân sách tỉnh là 258.113.000.000 tỷ đồng và dự toán chờ phân bổ còn lại đến thời điểm báo cáo là 612.598.918.136 đồng, đề nghị UBND tỉnh thực hiện chi theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời định kỳ báo cáo các nội dung chi cụ thể cho Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh tại phiên họp, kỳ họp gần nhất.
5.	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 (<i>Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 1.1. Kết quả đạt được Thực hiện các Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đến từng chủ đầu tư, tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương chủ động triển khai có hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn. Theo đó, đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 về việc đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2025; đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành kịp thời các Quyết định điều chỉnh nội bộ và trình HĐND tỉnh điều hòa kế hoạch linh hoạt, kịp thời, quyết liệt theo tinh thần thiết lập kỷ cương giải ngân đầu tư công, cương quyết điều chuyển vốn đối với các dự án chậm hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định, chậm giải ngân theo các mốc thời gian đã thông báo, các dự án vướng bồi thường giải phóng mặt bằng không thể thực hiện được sang các dự án có tiến độ, khởi thực hiện, giải ngân tốt, các dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch, các dự án chuyển tiếp đã có sẵn khối lượng thanh toán... Nhờ đó, kết quả thực hiện giải ngân đạt được như sau: Kế hoạch năm 2025 được phân bổ thực hiện là: 18.947,837 tỷ đồng (<i>trong đó, vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025 là: 734,870 tỷ đồng, vốn năm 2025 là: 18.212,967 tỷ đồng</i>).

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		Tổng giá trị giải ngân kế hoạch năm 2025 (đến ngày 27/11/2025) là 10.993,393 tỷ đồng, so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (15.063,773 tỷ đồng) giá trị giải ngân đạt tỷ lệ 73,0%, so với kế hoạch HĐND tỉnh giao (18.947,837 tỷ đồng), giá trị giải ngân đạt tỷ lệ 58,04%, trong đó: Vốn ngân sách địa phương là 8.222,974 tỷ đồng, đạt 62,53%, vốn ngân sách trung ương (kể cả vốn ODA) là 2.766,419 tỷ đồng, đạt 47,81%. Ước thực hiện giải ngân tổng kế hoạch vốn của kế hoạch năm 2025 là: 18.029,666 tỷ đồng, đạt 119,69% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (15.063,773 tỷ đồng); đạt 95,15% kế hoạch HĐND tỉnh giao (18.947,837 tỷ đồng). Trong đó: Vốn ngân sách địa phương: 13.066,511 tỷ đồng, đạt 99,27% kế hoạch vốn giao; vốn ngân sách trung ương (kể cả vốn ODA): 4.963,155 tỷ đồng, đạt 85,78% kế hoạch vốn giao. 1.2. Tồn tại, hạn chế (1) Việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp khiến một số địa phương chưa kịp kiện toàn bộ máy và nhân sự. (2) Vướng mắc trong cơ chế chính sách, quy định mới phát sinh từ thực tiễn chưa được điều chỉnh kịp thời; đồng thời, chuyên môn của cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng đều, chưa am hiểu sâu quy trình, thủ tục ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện; việc phân cấp, ban hành quy trình thực hiện với chính quyền địa phương 2 cấp còn chậm, ảnh hưởng đến việc triển khai các chương trình, dự án⁴. (3) Việc sáp nhập tỉnh cùng thực hiện 02 bảng giá đất khác nhau gây khó khăn trong việc xác định giá bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB); việc xác định giá đất đền bù còn chậm, thủ tục phức tạp, trong khi việc thỏa thuận với người dân chưa đạt được đồng thuận, khiến nhiều dự án bị kéo dài, ảnh hưởng dây chuyền đến tiến độ thi công và giải ngân. (4) Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, bão, lũ và xuất hiện nhiều đợt mưa lớn kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công công trình, dự án trên địa bàn tỉnh,... 2. Về giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 Thống nhất với nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà

⁴ Như: Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do UBND tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh; Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		nước do tỉnh quản lý năm 2026 đã được UBND tỉnh nêu trong báo cáo.
6.	Báo cáo về tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 (Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh)	Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của tỉnh Gia Lai như Báo cáo số 141/BC-UBND của UBND tỉnh. Tuy nhiên, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 vẫn còn một số tồn tại cần phải khắc phục trong thời gian tới, đó là: - Một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa sâu sát trong chỉ đạo thực hiện thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; chế độ thông tin, báo cáo chưa thực hiện kịp thời theo quy định⁵, dẫn đến chất lượng báo cáo chưa cao, chưa phản ánh hết được công tác thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trên toàn tỉnh. Bên cạnh đó, chưa nhận diện hết được lãng phí trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để đề ra biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời. - Trong năm 2025, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, một số xã, phường sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, các bộ phận còn kiêm nhiều nhiệm vụ đan xen nên chưa thực hiện báo cáo kịp thời để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo theo quy định. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định, bám sát các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch triển khai của Tỉnh ủy về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có các giải pháp thực hiện có hiệu quả hơn trong thời gian tới.
7.	Báo cáo về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2025 vốn đầu tư ngân sách Trung ương của các chương trình mục tiêu quốc gia (Báo cáo số 148/BC-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh)	Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên đề nghị UBND tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu điều chỉnh kế hoạch năm 2025 vốn đầu tư ngân sách Trung ương của các chương trình mục tiêu quốc gia do UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XII.
8.	Báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025 (Báo	Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025, tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, đó là:

⁵ Tại thời điểm thẩm tra, còn 75 xã, phường và 04 Công ty, Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chưa gửi báo cáo cho Sở Tài chính tổng hợp.

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
	cáo số 155/BC-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh)	1. Đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2025 - Các địa phương tập trung đầu tư về hạ tầng, chưa chú trọng phát triển đồng bộ về sản xuất gắn với tái cơ cấu nông nghiệp. - Nguồn lực trung ương và tỉnh bố trí còn hạn chế trong khi bộ tiêu chí giai đoạn mới yêu cầu cao, khó thực hiện đối với các xã khó khăn. - Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã (từ 01/7/2025), việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình bị ảnh hưởng: các xã lúng túng trong triển khai dự án, mô hình; một số chính sách, định mức chi thay đổi cần điều chỉnh; rà soát lại một số chỉ tiêu cho phù hợp (như số xã đạt chuẩn và nâng cao...). 2. Kết quả thực hiện các dự án của hai Chương trình MTQG (Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; giảm nghèo bền vững) - Tiến độ thực hiện một số dự án, tiểu dự án còn chậm, trong đó dự án đầu tư xây dựng bố trí, sắp xếp dân cư thuộc Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS mới hoàn thành 08/22 dự án, chiếm 36%; còn lại 14 dự án đang thực hiện bồi thường thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, xây dựng, thi công các hạng mục cơ sở hạ tầng. - Tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp thấp, ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ giải ngân chung của 02 Chương trình (Vốn sự nghiệp của Chương trình DTTS đạt 12,7%, Chương trình giảm nghèo đạt 14,2%). - Một số mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế hiệu quả còn chưa cao. Nhiều mô hình quy mô nhỏ, phân tán theo hộ, thiếu liên kết với hợp tác xã và doanh nghiệp; thị trường tiêu thụ chưa ổn định. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh cần đề ra mục tiêu cụ thể, dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực để thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2026-2030 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1083/QĐ-TTg ngày 06/6/2025 về việc ban hành Kế hoạch tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; định hướng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn tới; chỉ đạo, hướng dẫn cấp xã ưu tiên, tập trung các dự án, tiểu dự án... về sản xuất gắn với tái cơ cấu nông nghiệp. - Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình chậm triển khai, chỉ đạo các sở, ngành liên quan hỗ trợ chuyên môn cho địa phương trong hoàn thiện thủ tục đầu tư,

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		thanh quyết toán... bảo đảm tiến độ hoàn thành. - Nâng cao tỷ lệ giải ngân, nhất là vốn sự nghiệp của hai Chương trình MTQG. Yêu cầu các đơn vị rà soát từng nội dung, từng hoạt động, tập trung giải ngân các dự án quan trọng như: Hỗ trợ sinh kế, truyền thông, đào tạo nghề, dinh dưỡng, nâng cao năng lực và hoạt động giảm nghèo về thông tin. - Rà soát, sắp xếp các mô hình hỗ trợ sinh kế theo hướng hiệu quả, bền vững. Khuyến khích mô hình nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã; tăng cường liên kết với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm. Ưu tiên mô hình có khả năng nhân rộng và phù hợp điều kiện sản xuất của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng nghèo.
9.	Báo cáo tình hình thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 (<i>Báo cáo số 132/BC-UBND ngày 23/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	Thường trực HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đề nghị UBND tỉnh cần có giải pháp khắc phục trong thời gian đến: - Công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo tuy được tăng cường thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao so với yêu cầu. - Công tác tiếp công dân tại một số cơ quan, đơn vị ở cấp cơ sở còn sai sót; việc phân loại đơn thư còn chưa chính xác, làm chậm tiến độ giải quyết vụ việc. - Trong công tác giải quyết khiếu nại còn chậm và chưa đúng theo quy định, nhất là các trường hợp liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng; việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết đã có hiệu lực chưa được triển khai quyết liệt, dẫn đến nhiều vụ việc chưa được thực hiện dứt điểm. - Công tác quản lý đất đai còn nhiều bất cập, thiếu tính thống nhất giữa các thời kỳ, nhiều nơi chưa cập nhật biến động đất đai kịp thời, gây khó khăn trong quản lý và dễ phát sinh tranh chấp, khiếu kiện. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và một số cơ quan, đơn vị chưa được thường xuyên.
10.	Báo cáo tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện	Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: - Việc triển khai các biện pháp phòng ngừa tại một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng, hiệu quả chưa cao, nội dung triển khai còn chung chung, thiếu các giải pháp đột phá, quyết liệt.

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
	năm 2026 (Báo cáo số 128/BC-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát hiện vụ việc, người có hành vi tham nhũng, tiêu cực. - Việc ban hành văn bản cụ thể hóa nhiệm vụ phòng chống tham nhũng tiêu cực tại một số địa phương còn chậm. Sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo một số nội dung sau: - Chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là người đứng đầu, nghiêm túc thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026. Kiên quyết xử lý các trường hợp người đứng đầu thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo để xảy ra tham nhũng, tiêu cực. - Chủ động nắm tình hình và phối hợp tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra cơ quan cấp dưới trong quản lý và sử dụng các loại quỹ, nhằm đảm bảo việc sử dụng các nguồn vốn đúng quy định. - Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm soát tài sản, thu nhập. - Bố trí đảm bảo đầy đủ các điều kiện cần thiết về nhân lực, cơ sở vật chất và kinh phí, đặc biệt là sau quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy. Đồng thời, đẩy mạnh công tác giám sát và xử lý nghiêm các sai phạm đã được phát hiện sau thanh tra để kịp thời thu hồi tài sản bị thất thoát và nâng cao hiệu quả phòng ngừa.
11.	Báo cáo tình hình thực hiện công tác dân tộc năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 (Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh)	Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: - Hộ nghèo người DTTS chiếm 82% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh; kết quả giảm nghèo chưa bền vững, dễ tái nghèo, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa. Các dịch vụ giáo dục, y tế, hạ tầng xã hội tại nhiều nơi còn thấp so với mặt bằng chung. - Tỷ lệ giải ngân vốn Chương trình MTQG thấp (34,7%), đặc biệt vốn sự nghiệp chỉ đạt 12,7%, có nguy cơ không hoàn thành kế hoạch năm. Một số nội dung, tiểu dự án vẫn chưa triển khai thực hiện được như Tiểu dự án 2 - Dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN; Tiểu dự án 2 - Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; Tiểu dự án 2 - Dự án 5: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới cần: - Tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát từng dự án, từng nội dung, tháo gỡ kịp

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		thời khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2025. - Khẩn trương rà soát phân định vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2026 -2030, đảm bảo kịp thời, phù hợp thực tế làm cơ sở ban hành, thực hiện chính sách giai đoạn mới. - Đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế phù hợp với đặc thù vùng dân tộc thiểu số, ưu tiên các mô hình sinh kế bền vững, gắn với lợi thế tự nhiên và văn hóa bản địa như: Hợp tác xã nông nghiệp, làng nghề truyền thống, phát triển sản phẩm OCOP, phát triển kinh tế rừng, du lịch văn hóa cộng đồng...; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế địa phương.
12.	Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	Thông nhất với báo cáo của UBND tỉnh.
13.	Báo cáo tình hình công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 (Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh)	Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh, tuy nhiên công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2025 vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục, đó là: - Công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng một số thời điểm còn thiếu sót, dẫn đến tình trạng người dân tộc thiểu số di cư trái phép nước ngoài vẫn còn xảy ra. - Công tác xác định điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy còn bỏ sót, nhiều đối tượng liên quan ma túy bị phát hiện chưa được thống kê, quản lý đầy đủ. - Công tác phòng ngừa xã hội đối với tội phạm xâm hại tình dục trẻ em và lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng hiệu quả chưa cao. Số vụ cháy tuy giảm nhưng tăng về cấp độ cháy và có thiệt hại về người. Việc quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự có thời điểm chưa chặt chẽ, tạo sơ hở để đối tượng lợi dụng hoạt động phạm tội. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo: (1) các cơ quan chức năng tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ, đặc biệt là đội ngũ điều tra viên Công an cấp xã, đáp ứng yêu cầu lực lượng nòng cốt có đủ năng lực, chuyên môn để xử lý các vụ việc, tin báo tội phạm ngay tại cơ sở; (2) đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm, nhất là các loại tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao, ma túy,

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		tội phạm trong thanh thiếu niên; (3) tăng cường công tác quản lý, giáo dục của gia đình, nhà trường đối với trẻ em nhằm ngăn chặn tình trạng xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn; nhân rộng các mô hình phòng, chống tội phạm hiệu quả trong cộng đồng. - Chỉ đạo các ngành chức năng đánh giá, dự báo tình hình đối với các loại tội phạm như: tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm trong thanh thiếu niên, người dân tộc thiểu số, tội phạm lừa đảo trên không gian mạng, tội phạm cờ bạc, nhất là cá độ bóng đá qua mạng internet tiềm ẩn phức tạp, khó xử lý triệt để, mở tài khoản ngân hàng có chiều hướng phức tạp trong thời gian tới để có giải pháp đấu tranh và phòng ngừa hiệu quả.
14.	Báo cáo số 131/BC-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh “kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị sau các đợt giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh đã thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến nay”.	Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với Báo cáo số 131/BC-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh “kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị sau các đợt giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh đã thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến nay” đối với 03 chuyên đề giám sát⁶ và kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh. Đề tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh (sau sắp xếp), đề nghị UBND tỉnh: - Tiếp tục chỉ đạo, giải quyết đối với các kiến nghị đang và chưa giải quyết xong. - Đề nghị các sở, ngành tiếp tục tăng cường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Ban Chấp hành trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhất là đẩy nhanh thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh, gắn với giải quyết các thủ tục hành chính để đơn giản, giảm giấy tờ hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc công khai, niêm yết các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Quan tâm hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công với phương châm gần dân, sát dân và phục tốt người dân nhất là thủ tục hành chính. Trong đó, đồng bộ về cơ sở vật chất và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ chuyên môn sâu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. - Tăng cường công tác tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức và những người trực tiếp

⁶ Gồm: (1) Chuyên đề giám sát 1: Kế hoạch hành động tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh gia lai theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020; (2) Chuyên đề giám sát 2: “Tình hình thực hiện và triển khai các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh gia lai giai đoạn 2018-2022”.

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là đội ngũ công chức cấp xã.
II	BÁO CÁO CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP	
15.	Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai (Báo cáo số 116/BC-TA ngày 17/11/2025)	Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với Báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần có giải pháp khắc phục, đó là: Có bản án, quyết định bị sửa, hủy do nguyên nhân chủ quan⁷; vẫn còn bản án vi phạm về thời hạn gửi thông báo thụ lý, bản án, quyết định; việc gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra, thông báo giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt đôi lúc chưa kịp thời... Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân hai cấp tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, xây dựng đội ngũ công chức ngành Tòa án trong sạch, liêm chính, kỷ cương trong thực thi công vụ. Thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức trong Tòa án nhân dân hai cấp; tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với cơ quan liên quan trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ để nâng cao tỷ lệ và chất lượng giải quyết các loại án; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng Tòa án điện tử; tăng cường công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện để người dân tiếp cận và tham gia dịch vụ công trực tuyến.
16.	Báo cáo về kết quả công tác kiểm sát của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 (Báo cáo số 2516/BC-VKS ngày 24/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh)	Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Đề nghị ngành Kiểm sát trong thời gian tới cần quan tâm thực hiện một số giả pháp sau: - Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp để kịp thời chấn chỉnh, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm sát. - Tăng cường công tác kiểm sát, hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các sai sót, vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, nhất là các vụ án để quá hạn luật định, án bị hủy, cải sửa nghiêm trọng liên quan đến trách nhiệm của Viện Kiểm sát. - Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên.

⁷ 63 vụ chiếm tỷ lệ 0,4% trong đó Tòa án nhân dân tỉnh: 13 vụ, chiếm tỷ lệ 0,86%; Tòa án nhân dân khu vực 50 vụ chiếm tỷ lệ 0,35%.

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		- Đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai trong năm 2026. Quan tâm đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức và người lao động; chú trọng đầu tư hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, triển khai thực hiện có hiệu quả nền tảng Quản lý án hình sự.
17.	Báo cáo về kết quả công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2026 (<i>Báo cáo số 1864/BC-THADS ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh</i>)	Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy Cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 đã triển khai đạt nhiều kết quả tích cực trong công tác thi hành án dân sự, qua đó giải quyết được số lượng lớn về số việc và tiền⁸. Cơ quan Thi hành án dân sự đã chủ động nắm thông tin theo dõi bản án hành chính theo quy định của pháp luật. Công tác tiếp công dân⁹, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị được quan tâm, giải quyết kịp thời¹⁰. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Số việc và tiền chuyển kỳ sau (trừ số chưa có điều kiện thi hành án đã chuyển sổ theo dõi riêng) còn cao¹¹. Còn 34 vụ việc bán đấu giá thành chưa giao được tài sản cho người đấu giá trúng, với số tiền: 61.129.183.000 đồng; còn 133 việc, với số tiền 2.902.641.908.000 đồng đã tổ chức bán đấu giá nhưng chưa thành¹²; trong đó, có vụ việc định giá tài sản chưa phù hợp nên không có người tham gia đấu giá; người được thi hành án không nhận tài sản để khấu trừ vào tiền thi hành án; tỷ lệ giải quyết thi hành các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế¹³, thi hành các vụ việc liên quan đến thu hồi nợ của các tổ chức tín dụng, ngân hàng¹⁴ còn thấp; số việc đã ra quyết định cưỡng chế nhưng chưa tổ chức thi hành còn nhiều¹⁵.

⁸ Kết quả thi hành án dân sự về việc và tiền trong năm 2025: Về việc: Đã thi hành xong 17.121/19.934 việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 85,89% (chỉ tiêu Bộ Tư pháp giao 84,03%). Về tiền: Đã thi hành xong 2.453 tỷ 038 triệu 096 nghìn đồng/4.266 tỷ 467 triệu 514 nghìn đồng có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 57,5% (chỉ tiêu Bộ Tư pháp giao 52,05%).

⁹ Tổ chức tiếp 67 lượt công dân, với 67 người, 67 vụ việc. Về nội dung tiếp dân gồm: 08 việc khiếu nại; 07 việc tố cáo và 52 việc kiến nghị, phản ánh và yêu cầu giải quyết về thi hành án dân sự. Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết: 57 việc, đã giải quyết xong: 57/57 việc, đạt tỷ lệ 100%; có 10 việc không thuộc thẩm quyền, đã hướng dẫn đề công dân liên hệ cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

¹⁰ Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh đã tiếp nhận: 92 đơn (80 đơn khiếu nại và 12 đơn tố cáo) thuộc thẩm quyền. Kết quả giải quyết 92/92 đơn, đạt tỷ lệ 100%.

¹¹ Việc chuyển kỳ sau: 13.570 việc, tăng 1.306 việc (tăng 10,65%), tiền chuyển kỳ sau: 7.202 tỷ 589 triệu 452 nghìn đồng, tăng 1.513 tỷ 939 triệu 577 nghìn đồng (tăng 26,61%) so với cùng kỳ năm 2024.

¹² Trong đó, kỳ trước chuyển sang 80 việc, với số tiền 2.651 tỷ 076 triệu 202 nghìn đồng; thụ lý mới 53 việc, với số tiền 251 tỷ 565 triệu 706 nghìn đồng.

¹³ Đã giải quyết xong đạt tỷ lệ 11,89%.

¹⁴ Số việc đã thi hành xong đạt tỷ lệ 28,1%; số tiền thi hành xong đạt 23,83% về tiền.

¹⁵ Thi hành án dân sự đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với 516 trường hợp, đã tổ chức cưỡng chế xong 334 vụ việc, còn 182 vụ việc chưa tổ chức cưỡng chế.

STT	Tên Báo cáo	Nội dung gợi ý thảo luận
		Đề nghị Thi hành án dân sự tỉnh thời gian đến cần: Có giải pháp tổ chức thi hành dứt điểm các bản án đã có hiệu lực pháp luật và có điều kiện thi hành nhưng chưa được thi hành; có kế hoạch giải quyết đối với các việc và tiền chuyển kỳ sau; nâng cao giải pháp việc thi hành phần dân sự các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng; thường xuyên tổ chức tập huấn, trao đổi nghiệp vụ về xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong công tác giải quyết thi hành án, nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ của chấp hành viên; tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra hoạt động thi hành án tại các phòng Thi hành án khu vực để kịp thời phát hiện những sai sót, từ đó chấn chỉnh, xử lý các sai phạm; đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của ngành Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; chú trọng đầu tư hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong công tác thi hành án.

B. CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT: 62 dự thảo nghị quyết (trừ 02 dự thảo nghị quyết mật¹⁶)

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
A	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT DO UBND TỈNH TRÌNH	
I	LĨNH VỰC KINH TẾ - NGÂN SÁCH	
1	Dự thảo Nghị quyết quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 410/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; thực hiện Thông báo số 2552/TB-VPQH ngày 16/7/2025 của Văn phòng Quốc hội về thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2026, việc HĐND tỉnh quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng quy định và thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất với dự thảo nghị quyết và đề nghị cần nghiên cứu, bổ sung tiêu chí phân bổ thêm sự nghiệp đảm bảo xã hội đối với các xã, phường

¹⁶ Dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn Đề án tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030; Dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn Kế hoạch xây dựng hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		có tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số cao.
2	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 (<i>Tờ trình số 372/TTr-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại điểm d, khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, sau khi Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành, đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, hướng dẫn, phân định lại cụ thể các nhiệm vụ chi giữa ngân sách tỉnh và nhiệm vụ chi giữa ngân sách xã, phường cho phù hợp, tránh trùng lặp, bỏ sót nhiệm vụ hoặc vượt quá khả năng cân đối của ngân sách xã, phường. Đồng thời, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước năm 2026 của địa phương, cần lưu ý việc bố trí tối thiểu 10% tổng thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai... theo Chỉ thị số 1474/CT-CP ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
3	Dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (<i>Tờ trình số 378/TTr-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ khoản 6 Điều 44 Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và khoản 11 Điều 22¹⁷ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, việc HĐND tỉnh quyết định dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết Đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết tiếp tục rà soát lại các số liệu và chỉnh sửa một số sai sót về kỹ thuật soạn thảo văn bản, như: Tại Điều 1 của dự thảo nghị quyết: “<i>Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025...</i>”; tại mục 1 phần Đ Phụ lục 1 kèm theo dự thảo nghị quyết: “<i>Vay bù đắp bội chi: 327.100 triệu đồng</i>”,... Đồng thời, đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết trong những năm tiếp theo trong quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cần lưu ý một số nội dung sau:

¹⁷ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau trước ngày 10 tháng 12. Hội đồng nhân dân cấp dưới quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách năm sau của cấp mình chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp quyết định dự toán và phân bổ ngân sách.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		- Lập biểu mẫu theo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; - Khi trình dự thảo Nghị quyết giao dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cần gửi kèm Thuyết minh nội dung và dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh theo từng lĩnh vực, đơn vị để đại biểu HĐND tỉnh thuận lợi trong việc theo dõi, xem xét và quyết định.
4	Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 376/TTr-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ các quy định tại: Điểm e khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; khoản 1 Điều 13 Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ, việc HĐND tỉnh quyết định kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Tại tiêu đề Điều 1 của dự thảo nghị quyết, đề nghị: Bỏ cụm từ “<i>Nhất trí thông qua</i>”, bổ sung cụm từ “<i>Quyết định</i>” và viết lại như sau: “<i>Quyết định kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030 tỉnh Gia Lai với các nội dung sau...</i>”.
5	Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 (Tờ trình số 374/TTr-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ điểm a khoản 7 và khoản 8 Điều 60 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, việc HĐND tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất, tuy nhiên đối với 19 Dự án chưa đủ điều kiện để bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo quy định tại Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2024: Đề nghị UBND tỉnh khẩn trương hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ, thủ tục trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 5. Trường hợp các Dự án này không kịp hoàn chỉnh hồ sơ trước Kỳ họp, đề nghị không đưa vào danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2026 trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp lần này.
6	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 15 Điều 38 và khoản 7 Điều 48 Nghị định số

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 330/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	103/2024/NĐ-CP của Chính phủ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, việc HĐND tỉnh quyết định ban hành Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
7	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định áp dụng và bổ sung danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 341/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh).	1. Cơ sở pháp lý Căn cứ các quy định tại: Điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 126 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, việc HĐND tỉnh quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất và đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại dự thảo nghị quyết như Điều chỉnh tên Nghị quyết; chỉnh sửa trích yếu và Điều 1 của dự thảo nghị quyết cho phù hợp; đồng thời bổ sung các khu đất thực hiện theo điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 vào phụ lục. Các ý kiến đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh.
8	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực quản lý tài sản công (Tờ trình số 338/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý Căn cứ các quy định tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; việc HĐND tỉnh quyết định bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực quản lý tài sản công là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
9	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Hồ chứa nước Ia Thul, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 336/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở chính trị: Kết luận số 32-KL/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (Khóa I) tại Hội nghị lần thứ 3. 2. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Hồ chứa nước Ia Thul, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết Khi thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tiến hành khảo sát thực tế và đề nghị UBND tỉnh: (1) Đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện là Dự án Hồ chứa nước Ia Thul, tỉnh Gia Lai: 166,90 ha, trong đó: Quy hoạch Rừng phòng hộ: 15,53 ha; Rừng sản xuất: 151,37 ha. Nguồn gốc hình thành, theo báo cáo của UBND tỉnh hiện trạng: Rừng tự nhiên: 107,50 ha; Rừng trồng: 59,40 ha (cây điều). Sau khi Dự án nêu trên được HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích rừng, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư xác minh nguồn gốc rừng trồng chi tiết, cụ thể để có phương án hỗ trợ diện tích rừng trồng phù hợp, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. (2) Đề nghị UBND tỉnh bổ sung, làm rõ hơn tính cấp thiết của dự án khi chuyển diện tích 107,50 ha rừng tự nhiên sang mục đích khác và khẳng định dự án này là dự án cấp thiết vào nội dung trình theo tiêu chí xác định dự án được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Trên cơ sở tiếp thu, ngày 04/12/2025, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 447/TTr-UBND tiếp thu đánh giá hồ sơ dự án bảo đảm đủ căn cứ và điều kiện để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh và pháp luật về nội dung trình và bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan trình. Do đó, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Hồ chứa nước Ia Thul, tỉnh Gia Lai.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
10	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trang trại trồng cây ăn quả đạt tiêu chuẩn VietGAP, kết hợp kho lạnh, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt tại xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 345/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở chính trị: Kết luận số 32-KL/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (Khóa I) tại Hội nghị lần thứ 3. 2. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trang trại trồng cây ăn quả đạt tiêu chuẩn VietGAP, kết hợp kho lạnh, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt tại xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
11	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất TDHN22 thuộc phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 344/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở chính trị: Kết luận số 32-KL/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (Khóa I) tại Hội nghị lần thứ 3. 2. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất TDHN22 thuộc phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
12	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất 28D thuộc phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 348/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở chính trị: Kết luận số 32-KL/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (Khóa I) tại Hội nghị lần thứ 3. 2. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất 28D thuộc phường Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
13	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại phường Bùi Thị Xuân, thành	1. Cơ sở chính trị: Kết luận số 32-KL/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (Khóa I) tại Hội nghị lần thứ 3. 2. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án khai thác đất làm vật liệu san lấp tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn (nay là phường

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	phố Quy Nhơn (nay là phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai) (<i>Tờ trình số 346/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai) là đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
14	Dự thảo nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đất liền kề dự án Khu du lịch Cửa Biển, Khu kinh tế Nhơn Hội (<i>Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở chính trị: Kết luận số 50-KL/TU ngày 04/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (Khóa I) tại Hội nghị lần thứ 5. 2. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đất liền kề dự án Khu du lịch Cửa Biển, Khu kinh tế Nhơn Hội là đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa một số nội dung để đảm bảo cơ sở pháp lý như: - Tại điểm b khoản 4 Điều 1, bỏ nội dung: “(đất cây bụi có nguồn gốc từ rừng trồng - Theo kết quả truy xuất từ bản đồ Kiểm kê rừng năm 2016 và Quyết định số 4920/QĐ-UBND, ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Bình Định. Do vậy, việc đưa vào chuyển mục đích diện tích này là có cơ sở)”. - Tại khoản 1 Điều 2, bổ sung và viết lại như sau: “1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án nêu trên khi đảm bảo đầy đủ các hồ sơ thủ tục, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, toàn diện, chính xác đối với hồ sơ, nội dung trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án.”.
15	Dự thảo nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu cải táng, mai táng phía Nam nghĩa trang thôn Chánh Oai, xã Cát Hải, huyện Phù Cát (nay là xã Cát	1. Cơ sở chính trị: Kết luận số 50-KL/TU ngày 04/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (Khóa I) tại Hội nghị lần thứ 5. 2. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu cải táng, mai táng phía Nam nghĩa trang thôn Chánh Oai, xã Cát Hải, huyện Phù Cát (nay là xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai) là đúng thẩm quyền.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	Tiến, tỉnh Gia Lai) (Tờ trình số 444/TTr-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh)	3. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo khảo sát, thống kê nhu cầu cải táng để có quy hoạch, chuyển đổi diện tích đất rừng phù hợp và chỉ phục vụ cho các dự án có nhu cầu cải táng được cấp có thẩm quyền cho phép. Đồng thời, đề nghị chỉnh sửa một số nội dung như sau: - Tại khoản 4 Điều 1, bổ nội dung: “(Diện tích đất khác chưa có rừng 3,37 ha - có nguồn gốc rừng trồng - theo kết quả truy xuất từ Bản đồ Kiểm kê rừng tỉnh Bình Định được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4920/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 nên việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng là có cơ sở).” - Tại khoản 1 Điều 2, bổ sung và viết lại như sau: “1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án nêu trên khi đảm bảo đầy đủ các hồ sơ thủ tục, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, toàn diện, chính xác đối với hồ sơ, nội dung trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án.”.
16	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 352/TTr-UBND ngày 21/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng, việc HĐND tỉnh quyết định ban hành Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như sau: - Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, bổ cụm từ: “Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng” và viết lại thành “1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. - Tại tiêu đề Điều 4, chỉnh sửa và viết lại thành “Điều 4. Điều khoản thi hành”.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
17	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030 (Tờ trình số 388/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ các quy định tại: Điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030 là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung như sau: - Tại phần căn cứ dự thảo Nghị quyết, bổ sung căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. - Tại khoản 2 Điều 6, đề nghị điều chỉnh, bổ sung và viết lại thành “2. Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Định; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quyết định việc áp dụng Nghị quyết Quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn 58 xã, phường tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”.
18	Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 391/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 9¹⁸ Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, việc HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết và đề nghị

¹⁸ Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

“...3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này”.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		ơ quan trình dự thảo nghị quyết chỉnh sửa một số nội dung như sau: Tại Điều 7 của dự thảo nghị quyết: Thay các cụm từ: “...<i>khu vực phía Đông tỉnh (tỉnh Bình Định trước sắp xếp)</i>...”; “...<i>khu vực phía Tây tỉnh (tỉnh Gia Lai trước sắp xếp)</i>...” bằng các cụm từ “...<i>trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp)</i>...”; “...<i>trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)</i>...” và viết lại như sau: “Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp <i>Đối với các thiệt hại do thiên tai xảy ra từ ngày 01 tháng 09 năm 2024 đến trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được nhận hỗ trợ theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định đối với 58 xã, phường trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và theo Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đối với 77 xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này”.</i>
19	Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chênh lệch lãi suất về hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 393/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ ban hành một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, việc HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ chênh lệch lãi suất về hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
20	Dự thảo Nghị quyết quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 394/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong Lâm nghiệp, việc HĐND tỉnh quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Trên cơ sở Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ; Nghị quyết 112/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), dự thảo nghị quyết đã áp dụng và kế thừa các mức quy định trong các văn bản trên, qua thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự nghị quyết.
21	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2030 (<i>Tờ trình số 392/TTr-UBND ngày</i>	1. Cơ sở pháp lý Căn cứ các quy định tại: điểm c khoản 2 Điều 7 Chương III và khoản 3 Điều 13 Chương V của Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	25/11/2025 của UBND tỉnh)	dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2030 là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: thống nhất.
22	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định tiêu chí xác định vị trí từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 406/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý Căn cứ các quy định tại: khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; khoản 2 Điều 20 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 02/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quy định tiêu chí xác định vị trí từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trước khi HĐND tỉnh ký ban hành Nghị quyết chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn, UBND các xã, phường tiếp tục rà soát các tuyến đường, khu vực, vị trí trên từng địa bàn để điều chỉnh, bổ sung giá đất cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của từng xã, phường và khả năng sinh lợi của từng khu vực vị trí thửa đất, trong đó lưu ý tính toán giá đất nông nghiệp tại các xã sau sáp nhập cho phù hợp (tại bảng giá đất nông nghiệp từ số 1 đến số 5).
23	Dự thảo Nghị quyết quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 322/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật, việc HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
24	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh	1. Cơ sở chính trị: Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xác định phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, nâng cao giá trị sản xuất gắn với bảo vệ môi

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	Gia Lai giai đoạn 2026-2030 (<i>Tờ trình số 390/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	trường sinh thái; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. 2. Cơ sở pháp lý: Căn cứ các quy định tại: khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung nội dung như sau: - Bổ sung khoản 4 tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết: “4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”.
25	Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 333/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại Điều 10, điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, việc HĐND tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết Cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu, chỉnh sửa một số nội dung sau: - Chỉnh sửa, viết lại Điều 1 của dự thảo nghị quyết như sau: “Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai (kèm theo Phụ lục) ”. Đối với Quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm theo dự thảo nghị quyết, đề nghị: Bỏ nội dung quy định tại Chương III. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí khuyến nông.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
26	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định việc áp dụng và bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (<i>Tờ trình số 332/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý Căn cứ các quy định tại: Khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, việc HĐND tỉnh quyết định việc áp dụng và bãi bỏ các Nghị quyết do HĐND tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung như sau: - Tại phần căn cứ pháp lý dự thảo Nghị quyết: + Bổ sung căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính Phủ và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. + Bổ căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. - Tại Điều 1 của dự thảo nghị quyết chỉnh sửa, bổ sung và viết lại như sau: “Điều 1. Quyết định việc áp dụng và bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, như sau: 1. Tiếp tục áp dụng các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trong phạm vi địa bàn tỉnh Gia Lai sau sắp xếp (Có Phụ lục 1 kèm theo). 2. Bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Có Phụ lục 2 kèm theo).” - Đề nghị bỏ nội dung tại khoản 3,4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết và chuyển Điều 3 thành Điều 2, bỏ Điều 3. - Tại số thứ tự 4, mục II phụ lục 1 dự thảo Nghị quyết, bỏ Nghị quyết số 106/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh. - Tại mục II phụ lục 2, đưa Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh vào mục III phụ lục 1 và viết lại như sau: “Nghị quyết 33/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2026 (bãi bỏ Điều 6)".
27	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động, không đủ điều kiện khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai <i>(Tờ trình số 357/TTr-UBND ngày 23/11/2025 của UBND tỉnh)</i>	1. Cơ sở chính trị: Kết luận số 42-KL/TU ngày 05/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về chủ trương ban hành quy định chính sách hỗ trợ giải bản tàu cá trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 57-KL/TU ngày 01/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về chủ trương chuyển đổi nghề, giải bản tàu cá. 2. Cơ sở pháp lý Căn cứ các quy định tại: Điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm c khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật 87/2025/QH15; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách; Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam”, trong đó giao nhiệm vụ "ban hành chính sách chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động, không đủ điều kiện khai thác thủy sản phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương"; Từ những căn cứ nêu trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, giải bản đối với tàu cá không có nhu cầu hoạt động, không đủ điều kiện khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết nghiên cứu chỉnh sửa và bổ sung một số nội dung như sau: - Tại phần căn cứ dự thảo Nghị quyết: + Chỉnh sửa và viết lại thành “Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		...và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật”. - Tại Điều 3, đề nghị nghiên cứu một số nội dung, điều chỉnh lại cho phù hợp: + Tại điểm a, b khoản 1: Về mức hỗ trợ giải bản tàu cá đề nghị nghiên cứu phân loại theo các mức hỗ trợ đối với tàu cá có thời gian hoạt động dưới 5 năm, từ 5 đến dưới 10 năm,.... + Tại khoản 2, bỏ cụm từ “trình độ sơ cấp” và viết lại thành “2. Hỗ trợ đào tạo nghề: Hỗ trợ một lần bằng tiền cho chủ tàu cá và các thành viên trong cùng hộ gia đình đang sinh sống thực tế, thuộc diện có tàu cá giải bản, tham gia đào tạo nghề:” - Thời gian hỗ trợ học nghề: đề nghị thêm “tối đa không quá” và viết lại thành “tối đa không quá 03 tháng” để tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện.
28	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình và nhật ký điện tử tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên, thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 401/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm c khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật 87/2025/QH15; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13; khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam”, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình và nhật ký điện tử tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên, thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
29	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định việc áp dụng và bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ (<i>Tờ trình số 319/TTr-UBND</i>)	1. Cơ sở pháp lý Căn cứ các quy định tại: Khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	<i>ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh)</i>	bản quy phạm pháp luật, việc HĐND tỉnh quyết định việc áp dụng và bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
30	Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai <i>(Tờ trình số 302/TTr-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh)</i>	1. Cơ sở chính trị Căn cứ Kết luận số 32-KL/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa I) tại Hội nghị lần thứ 3. 2. Cơ sở pháp lý Căn cứ quy định tại Điều 1 Thông tư số 65/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định ban hành quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai là có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
31	Dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia (vùng phụ cận ga đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam tại khu vực tỉnh Gia Lai) <i>(Tờ trình số 323/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)</i>	1. Cơ sở chính trị: Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; khoản 2 Mục III Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. 2. Cơ sở pháp lý: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15, việc HĐND tỉnh về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia (vùng phụ cận ga đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam tại khu vực Diêu Trì và khu vực Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai) là đúng thẩm quyền. 3. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất và đề nghị tại tiêu đề dự thảo nghị quyết, chỉnh sửa cụm từ: “(vùng phụ cận ga đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam tại khu vực Diêu Trì và khu vực Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai)”, thành: (vùng phụ cận ga đường sắt tốc độ cao

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		<i>trục Bắc - Nam tại khu vực tỉnh Gia Lai).</i>
32	Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư Bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 419/TTr-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ các quy định tại: Khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, việc HĐND tỉnh quyết định việc áp dụng Nghị quyết về Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất với UBND tỉnh về nội dung dự thảo nghị quyết quyết định việc áp dụng Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Định về Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) để thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
33	Dự thảo Nghị quyết quyết định việc áp dụng nghị quyết quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm, trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 325/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở chính trị: Căn cứ các quy định tại: Khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, việc HĐND tỉnh quyết định việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm là đúng thẩm quyền.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất và đề nghị một số nội dung như sau: - Tại tiêu đề dự thảo nghị quyết đề nghị bỏ cụm từ “<i>trong lĩnh vực thống kê</i>” và bổ sung cụm từ “<i>quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm</i>” viết lại như sau: “<i>quyết định việc áp dụng nghị quyết quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm, trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i>”. - Tại Điều 1 của dự thảo nghị quyết, bổ sung cụm từ “<i>Quyết định việc... ban hành quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm</i>” và viết lại như sau: “<i>Quyết định việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm</i>”. - Bổ sung vào phần Căn cứ các nghị định: Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.
34	Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 331/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở chính trị: Căn cứ các quy định tại: Khoản 12 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; khoản 1, khoản 2 Điều 45 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2024 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, việc HĐND tỉnh thông qua chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất nội dung của dự thảo nghị quyết và đề nghị cơ quan xây dựng nghị quyết điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau: - Tại trích yếu của dự thảo nghị quyết, bỏ cụm từ “<i>(trên cơ sở hợp nhất Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định)</i>” và viết lại như sau: “<i>về việc thông qua Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai</i>”. - Tại phần căn cứ pháp lý: Bổ sung Thông tư số 92/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân. - Tại nội dung của dự thảo nghị quyết, chỉnh sửa và viết lại như sau: “Điều 1. Thông qua Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai trên cơ sở hợp nhất Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), với những nội dung như sau:

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		1. Tên gọi: Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Gia Lai là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân tỉnh; hoạt động không vì lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định pháp luật. 2. Cơ cấu, tổ chức bộ máy của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan, gồm: a) Hội đồng quản lý Quỹ; b) Ban kiểm soát Quỹ; c) Ban điều hành gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc. 3. Hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP, ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan. 4. Vốn Điều lệ của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh - Tại thời điểm thành lập là 160.115.293.458 đồng. - Ngân sách nhà nước cấp bổ sung là 50 000.000.000 đồng (giai đoạn 2026-2030)''.
35	Dự thảo Nghị quyết Thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 (Tờ trình số 368/TTr-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở chính trị: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của quỹ đầu tư phát triển địa phương, việc HĐND tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 là đúng thẩm quyền. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Cơ bản thống nhất và đề nghị: Tại trích yếu của dự thảo nghị quyết, bỏ cụm từ “<i>Phê duyệt...</i>”, bổ sung cụm từ “<i>Thông qua</i>” và viết lại như sau: “<i>Thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030</i>”.
II	LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI	

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
36	Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi chúc thọ, mừng thọ và tặng quà cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 381/TTr-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trong đó quy định: <i>Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể xem xét, quyết định mức chi cao hơn mức quy định tại Thông tư này; đồng thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền mức quà tặng người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>”. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
37	Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 382/TTr-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước (2015); Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội (tại khoản 2, 3 Điều 4). 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi khi triển khai nghị quyết, nhất là thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước theo Thông báo số 2552/TB-VPQH ngày 16/7/2025 của Văn phòng Quốc hội, theo đó dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 mặt bằng chi và mức bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho địa phương năm 2026 không tăng so với năm 2025. Đề nghị UBND tỉnh cần xác định, làm rõ khả năng bố trí nguồn lực ngân sách để triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm phù hợp với điều kiện cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
38	Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết do HĐND tỉnh Bình Định, HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực y tế (<i>Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 25/10/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH 15 ngày 16/6/2025; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, quy định về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản QPPL, công bố văn bản QPPL hết hiệu lực. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
39	Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 395/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại khoản 2 Điều 1. - Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, tại khoản 1 Điều 6 quy định: <i>Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách trợ cấp hưu trí xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</i> 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
40	Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 400/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015¹⁹ và Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026 quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh quyết định nhiệm vụ chi ngân sách địa phương. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất. Tuy nhiên, về nguồn kinh phí thực hiện chính sách: Năm 2026 khi áp dụng chính sách trên toàn tỉnh, dự kiến tổng kinh phí khoảng 31,43 tỷ đồng/năm. Để đảm bảo tính khả thi khi triển khai nghị quyết, nhất là thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước theo Thông báo số 2552/TB-VPQH ngày 16/7/2025 của Văn phòng Quốc hội, theo đó dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 mặt bằng chi và mức bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho địa phương năm 2026 không tăng so với năm 2025, trong khi nhu cầu chi ngân sách của Tỉnh thực hiện các cơ chế, chính sách về y tế, an sinh xã hội tăng mạnh. Do đó, đề nghị UBND tỉnh xác định, làm rõ khả năng bố trí nguồn lực ngân sách để triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm phù hợp với điều kiện cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.
41	Dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; Luật Giá năm 2023; Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ²⁰; Nghị định 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư 21/2024/TT-BYT và Thông tư 23/2024/TT-BYT của Bộ Y tế.

¹⁹ Luật Ngân sách nhà nước (2015): Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp quy định: 1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định: c) Dự toán chi ngân sách địa phương 2. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình. 9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

²⁰ Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, tại khoản 9 Điều 119 quy định: ...9. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại khoản 6 Điều 110 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các trường hợp sau: a) Dịch vụ do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn quản lý nhưng Bộ Y tế chưa quy định giá; b) Dịch vụ mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các bộ, ngành không thực hiện nhưng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc địa phương thực hiện.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 349/TTr-UBND ngày 21/11/2025 của UBND tỉnh)	2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
42	Dự thảo Nghị quyết quyết định áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Gia Lai, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực y tế (Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH 15 ngày 16/6/2025; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, quy định về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản QPPL, công bố văn bản QPPL hết hiệu lực. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
43	Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 396/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, tại điểm e khoản 10, Điều 71. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
44	Dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030 triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/0/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026), Luật Đầu tư công về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp trong quyết định các nhiệm vụ thu, chi ngân sách và quyết định danh

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Tờ trình số 397/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh)	mục, kế hoạch đầu tư công trung hạn. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
45	Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết do HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực trẻ em (Tờ trình số 383/TTr-UBND ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, quy định về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản QPPL, công bố văn bản QPPL hết hiệu lực. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
46	Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc lĩnh vực dân tộc (Tờ trình số 409/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, quy định về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản QPPL, công bố văn bản QPPL hết hiệu lực. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
47	Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 (<i>Tờ trình số 411/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước (2015); Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026²¹; Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
48	Dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 387/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 giao thẩm quyền HĐND tỉnh quy định mức thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Nghị định 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm của HĐND trong ban hành danh mục và mức thu các dịch vụ; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn Luật. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
49	Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 403/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về thẩm quyền của HĐND tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương và quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
50	Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại đối với người học nghề trên địa bàn tỉnh Gia	1. Cơ sở pháp lý: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ

²¹ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15: Điều L Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	Lai (Tờ trình số 407/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh)	cấp, đào tạo dưới 03 tháng. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
51	Dự thảo Nghị quyết Quy định mức tặng quà đối với Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công, người có công, thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp Lễ, Tết và hỗ trợ bổ sung đối với người đang thờ cúng liệt sĩ thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 324/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước (2015); Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; điểm đ khoản 2 Điều 45 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; khoản 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi khi triển khai nghị quyết, nhất là thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước theo Thông báo số 2552/TB-VPQH ngày 16/7/2025 của Văn phòng Quốc hội, theo đó dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026 mặt bằng chi và mức bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho địa phương năm 2026 không tăng so với năm 2025. Do đó, đề nghị UBND tỉnh xác định, làm rõ khả năng bố trí nguồn lực ngân sách để triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm phù hợp với điều kiện cân đối ngân sách địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
52	Dự thảo Nghị quyết áp dụng và bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (<i>Tờ trình số 398/TTr-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, quy định về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản QPPL, công bố văn bản QPPL hết hiệu lực. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất. Đồng thời, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục rà soát, đánh giá toàn diện các nghị quyết hiện hành; trên cơ sở các quy định mới được ban hành của Trung ương và yêu cầu quản lý thực tiễn sau sắp xếp, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết thay thế hoặc quy định mới bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp điều kiện thực tế và khả năng ngân sách của địa phương.
53	Dự thảo Nghị quyết Đề án Phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (<i>Tờ trình số 405/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Du lịch năm 2017; Luật Di sản văn hóa năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026), Luật Đầu tư công về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp trong quyết định các nhiệm vụ thu, chi ngân sách và quyết định danh mục, kế hoạch đầu tư công trung hạn. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
54	Dự thảo Nghị quyết Đề án Phát triển Thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 (<i>Tờ trình số 404/TTr-UBND ngày 26/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Thể dục, Thể thao (2006) và Luật sửa đổi năm 2018; Luật Ngân sách nhà nước (2015), Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026) và Luật Đầu tư công (2019) về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp trong quyết định các nhiệm vụ thu, chi ngân sách; quyết định danh mục, kế hoạch và bố trí nguồn lực, đặc biệt là các dự án đầu tư công nhóm A và kế hoạch đầu tư công trung hạn; Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, về tên gọi, dự thảo sử dụng cụm từ “<i>Nghị quyết về việc ban hành Đề</i>

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		án Phát triển Thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2045” thể hiện cơ quan ban hành và loại hình nghị quyết, tuy nhiên, đề nghị cân nhắc sử dụng từ “Thông qua Đề án...” thay cho “ban hành Đề án...” bởi HĐND là cơ quan thông qua đề án do UBND trình, còn việc “ban hành” đề án là thẩm quyền của UBND tỉnh.
55	Dự thảo Nghị quyết Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa cồng chiêng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 (Tờ trình số 415/TTr-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Di sản văn hóa năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026), Luật Đầu tư công về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp trong quyết định các nhiệm vụ thu, chi ngân sách và quyết định danh mục, kế hoạch đầu tư công trung hạn. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất.
III	LĨNH VỰC PHÁP CHẾ	
56	Dự thảo Nghị quyết quyết định tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền cấp tỉnh và tổng số biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 (Tờ trình số 304/TTr-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh)	1. Cơ sở pháp lý Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; Thực hiện Quyết định số 3221-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bình Định năm 2025; Quyết định số 3225-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Gia Lai năm 2025; Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ. Ngày 10/9/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Quyết định số 517-QĐ/TU về tạm giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và chính quyền địa phương năm 2025 (trong đó quyết định tạm giao biên chế cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập là 61.672 biên chế); Tại Hội nghị lần thứ 3, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thống nhất chủ trương tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của chính quyền cấp tỉnh và biên chế cán bộ, công chức của UBND cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Gia Lai năm 2026 tại Kết luận số 32-KL/TU ngày 21/11/2025 (đến thời điểm thẩm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa có quyết định tạm giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và chính

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		quyền địa phương năm 2026). Để có cơ sở cấp kinh phí hoạt động năm 2026 cho các cơ quan tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện các kế hoạch tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, người làm việc tại các cơ quan, địa phương để ổn định chính quyền 02 cấp, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết <i>quyết định tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của chính quyền cấp tỉnh và tổng số biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026</i> là đúng thẩm quyền, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất quyết định tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của chính quyền địa phương năm 2026 là 8.681 biên chế, bằng số của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tạm giao năm 2025 (cấp tỉnh là 2.434 biên chế, cấp xã là 6.247 biên chế; tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 là 52.991 biên chế). Đối với tên của dự thảo nghị quyết, chỉnh sửa như sau: “<i>Quyết định tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026</i>”, để thống nhất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Đồng thời, tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa đề thống nhất với tên của dự thảo nghị quyết.
57	Dự thảo Nghị quyết quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh đến 31/5/2026 (<i>Tờ trình số 301/TTr-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh</i>)	1. Cơ sở pháp lý Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa số 72/2025/QH15; Khoản 4 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 170/2025/NĐ-CP; khoản 4²² Công văn số 12/CV-

²² “Trường hợp cấp uỷ, chính quyền địa phương cấp xã có nhu cầu sử dụng và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cũ có nguyện vọng tiếp tục được làm việc thì cấp uỷ, chính quyền địa phương xem xét, bố trí tạm thời vào vị trí hỗ trợ công việc cho hoạt động của hệ thống chính trị của đơn vị hành chính cấp xã mới (cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp của Chính phủ về việc hướng dẫn một số nội dung đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cho các địa phương có nhu cầu tiếp tục sử dụng người hoạt động không chuyên trách đến trước ngày 31/5/2026 và được hưởng phụ cấp, chế độ, chính sách đã được HĐND tỉnh ban hành. Ngày 21/11/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có kết luận số 32-KL/TU thống nhất chủ trương về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh đến 31/5/2026. Để có cơ sở bố trí kinh phí hoạt động năm 2026, trên cơ sở văn bản đăng ký của các địa phương, việc HĐND ban hành nghị quyết về tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh đến 31/5/2026 là đúng thẩm quyền, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện nay là 1.895 người, được bố trí cho 131/135 xã, phường trên địa bàn tỉnh (04 xã AlBá, Phú Túc, Đak Song, Uar không tiếp tục bố trí người hoạt động không chuyên trách). Tuy nhiên, đối với tên của Nghị quyết, đề nghị bổ sung từ “<i>tổng</i>”, “<i>hưởng phụ cấp từ ngân sách Nhà nước</i>” đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
58	Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 328/TTr-UBND ngày 20/11/2025</i>)	1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn - Thực hiện Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND số 85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15; Nghị quyết số 199/2025/QH15 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương) hoặc tham gia các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố **đến trước ngày 31/5/2026** và tiếp tục được hưởng phụ cấp, các chế độ, chính sách đã được HĐND cấp tỉnh ban hành”

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
	<i>của UBND tỉnh)</i>	- Để kịp thời hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1²³ Điều 5 của Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Ngày 26/11/2026, tại phiên họp thứ nhất Ủy ban bầu cử tỉnh Gia Lai đã có Thông báo Kết luận số 02/TB-UBBC, theo đó, Chủ tịch Ủy ban bầu cử tỉnh Gia Lai đã thống nhất nội dung về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.
59	Dự thảo Nghị quyết Quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc lĩnh vực nội vụ (Tờ trình số 327/TTr-UBND ngày 20/11/2025)	1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 1664/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai được sáp nhập thành một đơn vị hành chính mới là tỉnh Gia Lai. Để quyết định tiếp tục áp dụng nghị quyết về lĩnh vực nội vụ cũng như bãi bỏ các Nghị quyết không còn phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại địa phương, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết. Căn cứ khoản 1 Điều 54²⁴ Luật Tổ chức chính quyền địa phương và khoản 2 Điều 11²⁵ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội (quy định thời gian xử lý các văn bản chịu sự

²³ “Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 3 Thông tư này: Căn cứ mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này và mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách trung ương bổ sung, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, sau khi thống nhất với Ủy ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban bầu cử cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp hoặc quyết định (trong trường hợp được Hội đồng nhân dân giao) mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.

²⁴ “1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này.”

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước); Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1²⁶ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Điểm c khoản 2 Điều 1²⁷ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quyết định việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) thuộc lĩnh vực nội vụ là phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. 2. Về nội dung dự thảo nghị quyết: Về tên gọi dự thảo nghị quyết, đề nghị điều chỉnh như sau: “<i>Nghị quyết quyết định việc áp dụng và bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực nội vụ</i>” để đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Đồng thời, tại Điều 1, Điều 2 của dự thảo nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại để thống nhất với tên của nghị quyết.

²⁵ “2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”

²⁶ b. “Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

²⁷ “Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập.”

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
B	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT DO THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH TRÌNH: 03 dự thảo nghị quyết	
60	Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh Gia Lai	Căn cứ Khoản 5 Điều 5 và điểm e khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 103/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; Để đảm bảo việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn của hoạt động Hội đồng nhân dân theo các quy định mới hiện hành và giúp cho các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được diễn ra liên tục, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính và yêu cầu thực tiễn hiện nay. Việc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai là cần thiết và phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.
61	Dự thảo Nghị quyết về việc thành lập Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 108/2025/UBTVQH15 ngày 17/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Nghị quyết 103/2025/UBTVQH15 ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; Kết luận số 42-KL/TU ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Đề án thành lập Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Theo thống kê, năm 2024 toàn tỉnh có khoảng 23.262 hộ nghèo người DTTS và 27.653 hộ cận nghèo người DTTS đang cần Nhà nước tập trung giúp đỡ, hỗ trợ phát triển. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, tỉnh Gia Lai đáp ứng đầy đủ 03 tiêu chuẩn, điều kiện để thành lập Ban Dân tộc HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số

STT	Tên Dự thảo nghị quyết	Kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh
		108/2025/UBTVQH15 ngày 17/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mặt khác, hiện nay tất cả nhiệm vụ liên quan đến công tác dân tộc được giao cho Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách. Trong khi, phạm vi trách nhiệm của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh rất rộng, bao gồm các lĩnh vực: giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, lao động - thương binh và xã hội, thể dục - thể thao, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chính sách tôn giáo... Đồng thời, lĩnh vực dân tộc có đặc thù riêng, liên quan trực tiếp đến nhiều chương trình, chính sách lớn của Trung ương như: Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; việc thực hiện các đề án, dự án về dân tộc; các chính sách đặc thù của địa phương đối với đồng bào dân tộc thiểu số rất cần nắm bắt, theo dõi thường xuyên, liên tục và chuyên sâu. Do đó, việc thành lập Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh là phù hợp để bảo đảm Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi toàn diện lĩnh vực dân tộc, nâng cao chất lượng thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuộc lĩnh vực dân tộc, góp phần tạo cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chính sách dân tộc đảm bảo quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc và giữ vững an ninh biên giới trong giai đoạn mới.
62	Dự thảo nghị quyết kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến trước Kỳ họp giữa năm 2025 và các kỳ họp trước chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm	Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát của Thường trực HĐND tỉnh đã trình bày, đại biểu xem xét nội dung giám sát đã đầy đủ, đánh giá đúng kết quả giải quyết kiến nghị cử tri của cơ quan có thẩm quyền chưa? Đề xuất giải pháp hữu hiệu.